

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUYÊN HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2019/DS-ST

Ngày: 28/11/2019

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Minh Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thiện

2. Ông Đinh Xuân Phẫu

Thư ký phiên toà: Ông Đinh Quang Vịnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình:
Không tham gia phiên toà

Trong ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 100/2019/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2019 về việc ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2019/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phan Thị Lan P, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn K, xã K, huyện T, Quảng Bình “có mặt”

Bị đơn: Anh Trần Văn T, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn K, xã K, huyện T, Quảng Bình “có mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 01/10/2019, tại bản tự khai ngày 25/10/2019 và tại phiên toà chị Phan Thị Lan P trình bày: Chị và anh Trần Văn T kết hôn với nhau vào ngày 04/01/2013 tại UBND xã K trên cơ sở hai bên tự nguyện không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn thì vợ chồng sống với nhau tại xã K được hai năm thì hai vợ chồng đi làm ăn ở nước ngoài. Thời gian chung sống anh Trường luôn ghen tuông đánh đập

chị, vợ chồng không cùng chung quan điểm sống, không hợp tính nhau. Từ tháng 9 năm 2019 thì hai người sống ly thân cho đến nay. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn nên nguyện vọng của chị xin được ly hôn.

Về con chung của vợ chồng: Vợ chồng có một con chung là Trần Thị Mai L, sinh ngày 05/8/2013. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Về tài sản và nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 25/10/2019 và tại phiên toà anh Trần Văn T trình bày: Anh và chị Phan Thị Lan P kết hôn với nhau vào năm 2013 đăng ký kết hôn tại UBND xã K, việc kết hôn giữa hai bên là tự nguyện không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại xã K được hai năm thì vợ chồng đi làm ăn ở nước ngoài, sau đó anh về nước trước còn chị P vẫn ở lại nước ngoài để làm ăn. Đến năm 2019 thì chị P về nước, hai vợ chồng không có mâu thuẫn gì nên nguyện vọng của anh xin được đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con khôn lớn. Tuy nhiên nếu chị P cương quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị P.

Về con chung của vợ chồng: Vợ chồng có một con chung là Trần Thị Mai L, sinh ngày 05/8/2013, hiện nay con đang sống cùng anh T. Nếu trường hợp ly hôn anh muốn được nuôi con và yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Về tài sản chung của vợ chồng: Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án đã tiến hành giải quyết vụ án và hoà giải nhiều lần nhưng không đạt kết quả. Về tình cảm, chị P có nguyện vọng ly hôn, anh T có nguyện vọng vợ chồng đoàn tụ để cùng nuôi dạy con cái. Về nuôi con chung, trường hợp ly hôn thì chị P và anh T đều có nguyện vọng được nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con chị P và anh T thoả thuận nếu ai không trực tiếp nuôi con thì phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng. Về tài sản và nợ chung, hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Lan P và anh Trần Văn T kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND xã K, huyện T vào ngày 04/01/2013. Bước đầu cuộc sống hạnh phúc, đến năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hợp tính nhau, vợ chồng thiếu tin tưởng nhau và đã sống ly thân cho đến nay.

Tòa án đã hòa giải nhiều lần nhưng không đạt kết quả. Xét thấy Tòa án đã tạo điều kiện để các bên dàn xếp mâu thuẫn nhưng không được, chị Phan Thị Lan P có nguyện vọng ly hôn, anh Trần Văn T có nguyện vọng đoàn tụ, nhưng vợ chồng không khắc phục được tình trạng hôn nhân mặc dù đã được gia đình nội ngoại và chính

quyền địa phương khuyến bảo, hòa giải. Chị Phan Thị Lan P cho rằng tình cảm vợ chồng thực sự không còn nên yêu cầu được ly hôn. Xét thấy yêu cầu của chị P là có căn cứ cần chấp nhận, vì vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử chị Phan Thị Lan P ly hôn anh Trần Văn T.

[2] Về nuôi con chung của vợ chồng: Vợ chồng có một con chung là cháu Trần Thị Mai L, sinh ngày 05/8/2013. Chị Phan Thị Lan P và anh Trần Văn T đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con, nguyện vọng của chị P và anh T đều chính đáng và cả hai người đều có đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con. Tuy nhiên hiện tại cháu L còn nhỏ, lại là con gái, xét thấy việc cháu được ở với mẹ là phù hợp hơn, đảm bảo điều kiện sinh hoạt và học tập cho cháu lúc còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ. Vì vậy cần áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình giao cháu Trần Thị Mai L, sinh ngày 05/8/2013 cho chị Phan Thị Lan P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Trần Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ tháng 12 năm 2019 đến khi con đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung của vợ chồng: Chị Phan Thị Lan P và anh Trần Văn T tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Phan Thị Lan P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, anh Trần Văn T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử chị Phan Thị Lan P ly hôn anh Trần Văn T.

2. Về nuôi con chung của vợ chồng: Áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình giao cháu Trần Thị Mai L, sinh ngày 05/8/2013 cho chị Phan Thị Lan P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Trần Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) kể từ tháng 12 năm 2019 đến khi con đủ 18 tuổi.

Không ai được ngăn cản việc đi lại, chăm sóc con chung, khi cần thiết vì lợi ích của con thì một trong hai bên có quyền làm đơn yêu cầu Toà án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về chia tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Hai vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Phan Thị Lan P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị P đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng theo biên lai số 0003820 ngày 07/10/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hoá nay được khấu trừ.

Án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Trần Văn T phải chịu 300.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn. Tuyên bố các bên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/11/2019).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Tuyên Hoá;
- Chi cục THADS huyện Tuyên Hoá;
- Các đương sự;
- UBND xã (thị trấn);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Minh Toàn